

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh ngày: 29/10/2004; Số CCCD: xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/03/2022; Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị – *Có mặt*

Bị đơn: **Anh Lê Văn T**, sinh ngày 26/06/2001; Số CCCD: xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/01/2022; Địa chỉ cư trú: Số nhà 5, ngõ 105 đường K, TDP T, phường S, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn T kết hôn ngày 18/11/2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Vĩnh L), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng tại số nhà 5, ngõ 105 đường Kinh Thượng, TDP Trung Hưng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới vợ chồng tình cảm bình thường được khoảng nửa năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có Tg nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ sau thời điểm con mất, anh T nhiều lần đánh đập chị L. Quá trình mâu thuẫn được bố mẹ hai bên khuyên giải

nhưng không cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã chết khi còn nhỏ.

Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên không thu thập được lời khai.

Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2025, cha mẹ đẻ của anh T là ông Lê Trung Dũng và bà Nguyễn Thị Quý cung cấp thông tin: Gia đình ông bà có nhận được các thông báo của Tòa án gửi cho anh T và đã gửi thông báo cho anh T biết nhưng anh T thường xuyên đi làm ở Hà Nội nên không về giải quyết việc ly hôn với chị L. Về quá trình chung sống của vợ chồng, ông bà trình bày chị L và anh T kết hôn năm 2022. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với ông bà tại số nhà 5, ngõ 105 đường Kinh Thượng, tổ dân phố Trung Hưng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Đến giữa năm 2024, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hoà hợp. Đến cuối năm 2024 chị L bỏ ra khỏi nhà đến nay. Vợ chồng có 01 con chung nhưng đã chết khi con nhỏ. Anh T có nói với gia đình nguyện vọng anh T là đồng ý ly hôn với chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung nhưng đã chết khi còn nhỏ. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn anh Lê Văn T (cư trú tại: phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T là bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất

khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án T hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị (nay thuộc xã Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị) nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Lời khai của chị L phù hợp với kết quả xác minh tại ông Lê Trung Dũng và bà Nguyễn Thị Quý – cha mẹ của anh Lê Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên, anh T vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, xem như anh T tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn T có 01 con chung nhưng đã chết khi còn nhỏ. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Lê Văn T.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000179 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Hùng

Dương Cao Sơn

Lê Thanh Huyền